

Bản án số: 20/2021/HS- ST

Ngày: 14- 12- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Song Hà.

2. Ông Lê Quang Trí.

- Thư ký phiên tòa:

Bà Phan Thị Kim Loan- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Ông Bùi Văn Bình - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30 tháng 11 và 14 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2021/TLST- HS ngày 18 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Sa Thị H, sinh năm 1968 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Khóm Thượng X, thị trấn Thường Thới T, huyện Hồng N, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 01/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; con ông Sa Văn Đ, sinh năm 1944 và bà Phạm Thị S, sinh năm 1944; bị cáo có chồng và có 03 con; T án, T sự: Chưa; tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang tại ngoại (*có mặt tại phiên tòa*).

- Người bào chữa cho bị cáo Sa Thị H:

Luật sư Đỗ Hải Bình và Luật sư Hồ Hoài Nhân- Văn phòng Luật sư Quốc Anh thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (*có mặt tại phiên tòa*).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ủy ban nhân dân huyện Hồng N, tỉnh Đồng Tháp (*có đơn xin xét xử vắng mặt*).

- Người làm chứng:

1. Đặng Văn K, sinh năm 1985 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: Ấp T1, xã Thường L, huyện Hồng N, tỉnh Đồng Tháp.

2. Võ Thị N, sinh năm 1987 (*vắng mặt*).

3. Nguyễn Văn D, sinh năm 1987 (*vắng mặt*).

4. Nguyễn Thị L, sinh năm 1972 (*vắng mặt*).

Cùng địa chỉ: Khóm Thượng X, thị trấn Thường Thới T, huyện Hồng N, tỉnh Đồng Tháp.

5. Lâm Văn T2, sinh năm 1973 (*vắng mặt*).

6. Lý Ngọc Quốc T3, sinh năm 1990 (*vắng mặt*).

7. Trần Văn N1, sinh năm 1962 (*vắng mặt*).

8. Huỳnh Thị H, sinh năm 1957 (*có mặt*).

9. Nguyễn Thị D, sinh năm 1977 (*vắng mặt*).

10. La Văn Q, sinh năm 1974 (*có mặt*).

11. Huỳnh Thị Q, sinh năm 1977 (*vắng mặt*).

Cùng địa chỉ: Khóm Thượng X, thị trấn Thường Thới T, huyện Hồng N, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 1999, Sa Thị H và 22 hộ dân khác tự ý đến canh tác tại vùng đất bãi bồi thuộc ấp T4, xã Thường Thới T, huyện Hồng N, tỉnh Đồng Tháp (nay là khóm Thượng X, thị trấn Thường Thới T, huyện Hồng N, tỉnh Đồng Tháp). Theo phân cấp quản lý thì phần đất bãi bồi vừa nêu thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân xã Thường Thới T. Đến năm 2009, Ủy ban nhân dân xã Thường Thới T ký hợp đồng cho Sa Thị H thuê 7.900 m² đất, với giá 850 đồng/m²/năm, thời gian thuê là 01 năm. Những năm sau đó, Sa Thị H vẫn canh tác trên phần đất đã thuê và trả T thuê nhưng không ký hợp đồng.

Năm 2016, Ủy ban nhân dân xã Thường Thới T có Thông báo số 54/TB-UBND về việc ngưng cho thuê đất công ích đối với các hộ dân tại ấp Thượng 1, ấp Thượng XX, xã Thường Thới T, trong đó có hộ của Sa Thị H. Sa Thị H không đồng ý nên khiếu nại và có đơn xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 12-9-2019, Ủy ban nhân dân huyện Hồng N có văn bản số 1019/UBND-HC trả lời: Phần đất Sa Thị H xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử

dụng không thuộc trường hợp được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng. Không đồng ý trả lời của Ủy ban nhân dân huyện Hồng N, Sa Thị H tiếp tục khiếu nại. Ngày 05-3-2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp có văn bản số 152/UBND-TCD-NC thông báo cho Sa Thị H biết rằng trả lời của Ủy ban nhân dân huyện Hồng N là đúng.

Khoảng 13 giờ ngày 24-7-2021, Tổ quản lý đất công của Ủy ban nhân dân thị trấn Thường Thới T đến kiểm tra tại phần đất bãi bồi bị Lâm Văn T, sinh năm 1973, ngụ khóm Thượng X, thị trấn Thường Thới T bao chiếm và chuẩn bị xuống giống hoa màu. Trong lúc Tổ công tác tiến hành đo đạc diện tích đất thực tế bị bao chiếm thì Lâm Văn T và vợ là Huỳnh Thị Q, cùng với Sa Thị H, La Văn Q, Nguyễn Thị L có hành vi ngăn cản Tổ công tác. Đồng thời, Huỳnh Thị Q, Sa Thị H và La Văn Q có lời nói xúc phạm danh dự của thành viên Tổ công tác và chính quyền địa phương. Do đó, Tổ công tác đã lập biên bản ghi nhận vụ việc để làm căn cứ xử lý theo quy định và tiếp tục tiến hành đo đạc ghi nhận hiện trạng diện tích đất bãi bồi bị bao chiếm cạnh tác đối với các hộ ông Lâm Văn T, Huỳnh Thị H, Lê Thị Huỳnh G, Trần Văn N. Khi Tổ công tác đang làm nhiệm vụ thì Sa Thị H sử dụng điện thoại di động ghi hình rồi phát trực tiếp (livestream) lên mạng xã hội (facebook).

Đến khoảng 14 giờ ngày 26-7-2021, Tổ công tác tiếp tục đo đạc tại phần đất bãi bồi 7.000 m² mà La Văn Q, sinh năm 1974, ngụ tại khóm Thượng XX, thị trấn Thường Thới T, huyện Hồng N bao chiếm. Trong khi lực lượng đang làm nhiệm vụ thì Sa Thị H, Nguyễn Thị L, La Văn Q, Nguyễn Thị D, Huỳnh Thị H kéo đến có hành vi cản trở lực lượng thi hành công vụ. Riêng Sa Thị H tiếp tục sử dụng điện thoại ghi hình rồi livestream trên tài khoản facebook của mình tên Đức H với lời nói mang tính bịa đặt, sai sự thật, xúc phạm danh dự, uy tín của tập thể lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp, Ủy ban nhân dân huyện Hồng N và một số cá nhân gồm: Phó Đội trưởng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện Hồng N, Bí thư Huyện ủy Hồng N, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hồng N, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp v.v...

Sa Thị H livestream tất cả 06 đoạn video, đến thời điểm vụ án được khởi tố có 4.331 bình luận và 10.903 lượt chia sẻ.

Nhận thấy hành vi của Sa Thị H đã gây ảnh hưởng đến uy tín của Ủy ban nhân dân huyện Hồng N và lãnh đạo của đơn vị, nên Ủy ban nhân dân huyện Hồng N có văn bản đề nghị Cơ quan điều tra xem xét xử lý hành vi của Sa Thị H. Vì vậy, Cơ quan điều tra thụ lý giải quyết nguồn tin tội phạm và tiến hành thu giữ 06 đoạn video trong điện thoại của Sa Thị H để trưng cầu giám định. Theo Kết luận giám định của Sở thông tin truyền thông Đồng Tháp thì: Trong 06 video, Sa Thị H đã có nhiều lời nói khẳng định tập thể lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp, lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện Hồng N và các cá nhân gồm: Ông Phạm Thiện N (Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp), ông

Nguyễn Hùng T6 (Bí thư huyện ủy Hồng N), ông Nguyễn Văn K (Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hồng N), ông Nguyễn Văn B (Phó Đội trưởng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện Hồng N) “giật đất”, “cướp đất”, “khống chế”, “bóc lột đất”, “cướp đất của dân bán cho tập đoàn Novaland”, “chiếm đoạt”, “cuồng hiếp”, “hãm hiếp” v.v... là những lời nói mang tính bịa đặt, sai sự thật, xúc phạm danh dự, uy tín của các tập thể và cá nhân nêu trên.

Theo Kết luận giám định số 768/KL-KTHS ngày 13-8-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp thì: 06 tệp dữ liệu video được đăng tải trên facebook cá nhân Đức H, số ID 100049986257287, lưu trong đĩa DVD được ký hiệu từ A1 đến A6 gửi giám định không phát hiện dấu vết chỉnh sửa, cắt ghép về nội dung và hình ảnh.

Cơ quan điều tra tạm giữ của Sa Thị H 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY- A01.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Sa Thị H thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai người làm chứng, tài liệu thu thập được và kết quả giám định.

Tại Cáo trạng số: 25/CT-VKSĐT-P2 ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Sa Thị H về tội “*Đưa trái phép thông tin mạng máy tính, mạng viễn thông*” theo điểm a khoản 1 Điều 288 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Sa Thị H thừa nhận trong 02 ngày 24-7-2021 và 26-7-2021 khi Tổ công tác của Ủy ban nhân dân thị trấn Thường Thới T đo đạc phân đất bãi bồi mà Lâm Văn T và La Văn Q bao chiếm, thì Sa Thị H có đến tại hiện trường, sử dụng điện thoại ghi hình và phát trực tiếp lên tài khoản facebook của H mang tên Đức H, vừa quay clip Sa Thị H vừa sử dụng những lời nói, từ ngữ đúng như Cáo trạng mô tả đối với cá nhân lãnh đạo thị trấn Thường Thới T, lãnh đạo huyện Hồng N và lãnh đạo tỉnh Đồng Tháp nhưng Sa Thị H không biết những lời nói và hành động livestream như vậy là trái pháp luật, nguyên nhân là vì bị cáo bức xúc việc Nhà nước không cấp quyền sử dụng đất bãi bồi cho bị cáo, thu hồi đất không bồi thường cho bị cáo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Sa Thị H về tội “*Đưa trái phép thông tin mạng máy tính, mạng viễn thông*” theo điểm a khoản 1 Điều 288 Bộ luật hình sự. Kiểm sát viên cho rằng việc bị cáo Sa Thị H dùng điện thoại ghi hình rồi phát trực tiếp trên tài khoản facebook của mình kèm theo những lời nói mang tính bịa đặt, sai sự thật, xúc phạm danh dự, uy tín của tập thể lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp; Ủy ban nhân dân huyện Hồng N; Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hồng N; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp; Công an huyện Hồng N ... Các clip phát trực tiếp của bị cáo có 4.331 bình luận và 10.903 lượt chia sẻ,

có rất nhiều bình luận ủng hộ phát ngôn sai sự thật của bị cáo, gây ra dư luận rất xấu, làm giảm uy tín, danh dự của cá nhân các lãnh đạo địa phương và chính quyền địa phương. Hành vi của bị cáo Sa Thị H đã đủ cơ sở cấu thành tội “*Đưa trái phép thông tin mạng máy tính, mạng viễn thông*” theo điểm a khoản 1 Điều 288 Bộ luật hình sự, việc truy tố bị cáo là đúng pháp luật, cần có hình phạt nghiêm minh để xét xử bị cáo. Tuy nhiên, nhận thấy bị cáo Sa Thị H có nhân thân tốt, chưa có T án, T sự; về tình tiết giảm nhẹ, do bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có học vấn thấp, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, thuộc thành phần lao động nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Sa Thị H mức án từ 02 năm đến 03 năm cải tạo không giam giữ; do bị cáo không có điều kiện về kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung là T đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận như quyết định của Cáo trạng.

Tại phiên tòa, Luật sư Hồ Hoài Nhân bào chữa cho bị cáo Sa Thị H phát biểu: Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đối với bị cáo Sa Thị H căn cứ vào bản kết luận giám định của Sở Văn hóa thông tin, nhưng tại kết luận giám định này không nói rõ được hành vi của bị cáo làm xấu, làm giảm uy tín của cơ quan, tổ chức như thế nào? Kết luận cũng nêu không đủ cơ sở xác định ảnh hưởng quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân. Kết luận của Sở thông tin truyền thông tỉnh Đồng Tháp nói hành vi của bị cáo vi phạm điểm d khoản 1 Điều 8; điểm b khoản 3 Điều 16 Luật An ninh mạng và điểm a khoản 1 Điều 101 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03-02-2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử. Vậy hành vi của bị cáo có gây ra hậu quả vật chất đủ cấu thành tội phạm hay không? Kết luận giám định nêu vi phạm Nghị định số 15/2020/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính thì xử lý hình sự liệu có phù hợp hay không? Trong khi đó, hành vi của bị cáo cũng xuất phát từ nguyên nhân bức xúc do không được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bị cáo có học vấn và hiểu biết pháp luật đều thấp, bị cáo bức xúc vì việc đo đạc đất diễn ra trong khi thực hiện giãn cách xã hội phòng ngừa dịch bệnh covid-19 theo Chỉ thị số 16 của Thủ tướng Chính phủ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trường hợp của bị cáo Sa Thị H xử phạt vi phạm hành chính cũng đủ giáo dục, răn đe bị cáo.

Luật sư Đỗ Hải B bào chữa cho bị cáo Sa Thị H: Luật sư Bình thống nhất với lời bào chữa của Luật sư Hồ Hoài N. Luật sư Bình cho rằng Điều 288 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có một số quy định mới so với Bộ luật hình sự trước đây, nên muốn đủ cơ sở kết tội bị cáo theo điều khoản này thì phải xác định được cấu thành vật chất cụ thể, nghĩa là phải định lượng, định tính được mức độ gây dư luận xấu, làm giảm uy tín của cơ quan, tổ chức là

như thế nào? Không thể xác định chung chung. Kết luận giám định của Sở Thông tin truyền thông chưa biết về hình thức, trình tự giám định có đúng pháp luật về tố tụng hình sự hay không? Về nội dung, kết luận giám định chỉ nói hành vi của bị cáo có làm xấu hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Trong quá trình điều tra, bị cáo có học vắn thắp mà Cơ quan điều tra không mời Luật sư cho bị cáo là chưa phù hợp. Qua xem các clip nhận thấy bị cáo khi nói đến các ông Lê Quốc P, Phạm Thiện N đều dùng từ “kính thưa” chứ không có xúc phạm, chỉ có khi nói đến ông Nguyễn Hùng T và một số ông ở huyện Hồng N thì bị cáo có những lời lẽ chưa đúng mực, đó là vì bị cáo chỉ học tới lớp 01. Hơn nữa, vấn đề ở đây chưa được giải quyết dứt điểm là về đất đai theo yêu cầu của bị cáo, đất bị cáo sử dụng lâu dài, hàng năm có nộp thuế đất mà nay thu hồi không bồi thường nên bị cáo bức xúc và livestream. Kết luận giám định của Sở thông tin truyền thông nói 06 đoạn ghi hình vi phạm Luật an ninh mạng và Nghị định số 15/2020/NĐ-CP, không nói vi phạm đến an ninh trật tự. Vì vậy, hành vi của bị cáo chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, chỉ ở mức xử lý hành chính.

Bị cáo Sa Thị H không tham gia tranh luận và cũng không phát biểu lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hồng N, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Từ khi khởi tố vụ án cho đến tại phiên tòa sơ thẩm những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Xét thấy, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, ngày 24-7-2021 và ngày 26-7-2021, Tổ công tác của Ủy ban nhân dân thị trấn Thường Thới T đo đạc các phần đất mà anh Lâm Văn T và anh La Văn Q đang canh tác. Đây là phần đất bãi bồi do anh T và anh Q bao chiếm, phần đất này nằm trong diện tích đất bãi bồi tọa lạc tại Khóm Thượng X và Khóm Thượng XX, thị trấn Thường Thới T, huyện Hồng N, tỉnh Đồng Tháp. Ngoài anh T và anh Q, thì còn có rất nhiều hộ dân khác cũng bao chiếm, canh tác trên phần đất bãi bồi này, trong đó có bị cáo Sa Thị H.

[3] Tại Quyết định số 382/QĐ-UBND.NĐ ngày 29-9-2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã công nhận 982.053m² đất bãi bồi thuộc các thửa 266, 267, tờ bản đồ số 18 là quỹ đất công ích 5% cho xã Thường Thới T (nay là thị trấn Thường Thới T) quản lý. Khoảng từ năm 2009 đến năm 2010, khu vực

đất trên tiếp tục lang bãi diện tích lớn dần, Ủy ban nhân dân xã Thường Thới T, Ủy ban nhân dân huyện Hồng N tiếp tục đo đạc xác lập quyền quản lý đất bãi bồi.

[4] Ngày 25-11-2009, Ủy ban nhân dân xã Thường Thới T và bị cáo Sa Thị H ký hợp đồng số 121/HĐTĐ có nội dung Ủy ban nhân dân xã Thường Thới T cho bị cáo Sa Thị H thuê 7.900m² đất bãi bồi, thời hạn thuê là 01 năm, với giá thuê là 850 đồng/m²/năm, tương đương 6.715.000 đồng. Những năm sau đó Sa Thị H tiếp tục canh tác, có trả T thuê đất, nhưng không ký hợp đồng, việc bị cáo H trả T thuê đất không phải là nộp thuê sử dụng đất.

[5] Tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 141 của Luật đất đai năm 2013 có quy định: “Đất bãi bồi ven sông, ven biển thuộc địa phận xã, phường, thị trấn nào thì do Ủy ban nhân dân cấp xã đó quản lý. Đất bãi bồi ven sông, ven biển thường xuyên được bồi tụ hoặc thường bị sạt lở do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý và bảo vệ. Đất bãi bồi ven sông, ven biển được Nhà nước cho thuê đối với tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện dự án đầu tư sản xuất kinh doanh nông nghiệp, phi nông nghiệp. Hộ gia đình, cá nhân đã được Nhà nước giao đất bãi bồi ven sông, ven biển trước ngày luật này có hiệu lực thi hành để sử dụng vào mục đích nông nghiệp thì được tiếp tục sử dụng trong thời hạn giao đất còn lại. Khi hết thời hạn giao đất, nếu có nhu cầu sử dụng đất, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và không vi phạm pháp luật đất đai thì được Nhà nước xem xét cho thuê đất”. Như vậy, việc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp giao cho Ủy ban nhân dân xã Thường Thới T, Ủy ban nhân dân huyện Hồng N thực hiện quyền quản lý của Nhà nước đối với phần đất bãi bồi này và việc Ủy ban nhân dân xã Thường Thới T cho bị cáo Sa Thị H thuê đất, thu T nộp ngân sách Nhà nước là đúng quy định của pháp luật. Năm 2016, Ủy ban nhân dân xã Thường Thới T ra Thông báo số 54/TB-UBND về việc ngưng cho thuê đất công ích đối với các hộ dân tại ấp Thượng 1, ấp Thượng 2, xã Thường Thới T trong đó có hộ của bị cáo Sa Thị H là thực hiện quyền quản lý của Nhà nước đối với phần đất bãi bồi này. Do đó, việc Ủy ban nhân dân thị trấn Thường Thới T, Ủy ban nhân dân huyện Hồng N quản lý đất bãi bồi, cho thuê và được quyền lấy lại đất khi có nhu cầu phục vụ phát triển kinh tế, xã hội của địa phương là đúng pháp luật, đồng nghĩa với việc bị cáo Sa Thị H yêu cầu được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đối với đất bãi bồi này là không phù hợp pháp luật, nên xét về nội dung thì việc Ủy ban nhân dân huyện Hồng N giải quyết không chấp nhận yêu cầu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bị cáo và Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp trả lời không chấp nhận các khiếu nại của bị cáo là có căn cứ.

[6] Xét việc bị cáo Sa Thị H cho rằng Ủy ban nhân dân huyện Hồng N thu hồi đất của bị cáo nhưng không bồi thường nên bị cáo bức xúc dẫn đến vi phạm pháp luật là không có cơ sở. Vì căn cứ vào các quy định của Luật đất đai năm

2013 thì trường hợp của bị cáo Sa Thị H không hội đủ các điều kiện để Nhà nước bồi thường về đất đai. Trong trường hợp này, nếu xét thấy hoàn cảnh bị cáo khó khăn thì Nhà nước có thể hỗ trợ cho bị cáo để chuyển đổi mô hình sản xuất. Hơn nữa, sự việc xảy ra trong ngày 24-7-2021 là đối với đất mà anh Lâm Văn T canh tác và ngày 26-7-2021 là đối với đất anh La Văn Q canh tác, Ủy ban nhân dân thị trấn Thường Thới T không đo đạc đất của bị cáo. Từ những cơ sở trên, xét thấy việc bị cáo cho rằng bức xúc vì Nhà nước không bồi thường đất cho bị cáo, bức xúc vì đất của bị cáo bị xâm phạm nên bị cáo thiếu kiềm chế dẫn đến có hành vi vi phạm pháp luật là không có cơ sở.

[7] Xét thấy, trong 02 ngày 24-7-2021 và 26-7-2021, tổ công tác của Ủy ban nhân dân thị trấn Thường Thới T đến đo đạc ghi nhận hiện trạng diện tích đất bãi bồi do anh Lâm Văn T và anh La Văn Q canh tác, chứ không đo đạc phần đất canh tác của Sa Thị H. Lâm Văn T và La Văn Q cũng không có bà con họ hàng gì với Sa Thị H, nhưng Sa Thị H đến hiện trường la hét, gọi đích danh để nói xấu, dùng lời lẽ bịa đặt, xúc phạm cá nhân lãnh đạo thị trấn Thường Thới T, lãnh đạo Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện Hồng N, lãnh đạo tỉnh Đồng Tháp, tập thể Công an huyện Hồng N... Sa Thị H liên tục dùng các từ ngữ như: “giật đất”, “cướp đất”, “khống chế”, “bóc lột đất của dân bán cho tập đoàn Novaland”, la lên là “Công an huyện Hồng N cưỡng hiếp tôi” v.v... Vừa la hét, chửi bới, H vừa trực tiếp dùng điện thoại Samsung Galaxy-A1 của H quay lại hình ảnh và đưa, phát trực tiếp lên facebook (livestream) có tên tài khoản Đức H của H. Khi thực hiện hành vi, H cũng phát biểu kêu gọi cộng đồng mạng tham gia chia sẻ các clip giúp cho H, H cũng phát biểu là vụ việc cả nước biết hết rồi. Điều đó cho thấy H hoàn toàn hiểu biết được mức độ lan truyền rộng rãi của mạng xã hội, mức độ ảnh hưởng từ hành vi của mình. Hậu quả từ hành vi của H là có đến 4.331 bình luận và 10.903 lượt chia sẻ trên mạng xã hội, có rất nhiều lời bình luận (comment) đồng tình với hành vi của H (mặc dù không biết rõ bản chất vụ việc) và hòa theo H nói xấu chính quyền địa phương.

[8] Tại Kết luận giám định số 768/KL-KTHS ngày 13-8-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: 06 tệp dữ liệu video được đăng tải trên facebook cá nhân Đức H, số ID 100049986257287, lưu trong đĩa DVD được ký hiệu từ A1 đến A6 gửi giám định không phát hiện dấu vết chỉnh sửa, cắt ghép về nội dung và hình ảnh và theo Kết luận giám định ngày 09-9-2021 của Sở Thông tin và truyền thông tỉnh Đồng Tháp đối với 06 file dữ liệu video do Sa Thị H phát trực tiếp trên facebook- tài khoản Đức H, thì trong 06 video trên, Sa Thị H đã có những lời nói mang tính bịa đặt, xúc phạm đến danh dự, uy tín của tập thể cá nhân lãnh đạo địa phương. Kết luận hành vi của Sa Thị H là vi phạm pháp luật.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng, khi thực hiện hành vi, bị cáo Sa Thị H là người đã thành niên và có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nhận thức rõ

hành vi của mình là trái pháp luật và mong muốn thực hiện hành vi đó. Hành vi của Sa Thị H đã trực tiếp xâm phạm đến quy định về quản lý môi trường mạng, làm giảm uy tín của chính quyền địa phương và giảm uy tín của lãnh đạo chính quyền địa phương. Hành vi của bị cáo Sa Thị H đã đủ cơ sở cấu thành tội “*Đưa trái phép thông tin mạng máy tính, mạng viễn thông*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 288 Bộ luật hình sự.

[10] Hành vi của bị cáo Sa Thị H là nguy hiểm cho xã hội, gây khó khăn cho công tác quản lý Nhà nước tại địa phương và làm mất ổn định an ninh chính trị trên địa bàn, do đó cần phải có chế tài nghiêm minh đối với bị cáo. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, bản thân trước đây chưa có T án, T sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thừa nhận có thực hiện hành vi quay clip, trực tiếp phát tán lên facebook, có dùng lời lẽ xúc phạm một số cá nhân lãnh đạo ở huyện Hồng N. Mặc dù bị cáo khai không biết được rằng làm như vậy là vi phạm pháp luật, nhưng Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đã thừa nhận có thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo được coi là thành khẩn khai báo và được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, xét thấy bị cáo có học vấn thấp, hiểu biết pháp luật hạn chế, thuộc thành phần lao động nghèo nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Xét thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong 02 ngày (ngày 24-7-2021 và ngày 26-7-2021), tại 02 địa điểm khác nhau. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Do bị cáo “phạm tội 02 lần trở lên” (phạm tội nhiều lần) nên không áp dụng tình tiết giảm nhẹ “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[11] Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự, xét thấy bị cáo Sa Thị H có nơi cư trú rõ ràng và một trong những nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội là do bị cáo có học vấn thấp, hiểu biết pháp luật hạn chế. Đồng thời, để cho bị cáo nhận thức được chính sách khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa đối với bị cáo, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong thời gian chấp hành hình phạt mà tiếp tục giáo dục bị cáo tại địa phương cũng đủ để cải tạo bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[12] Do hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt T bổ sung đối với bị cáo và cũng không khấu trừ thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

[13] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[14] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[15] Xét thấy phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[16] Hội đồng xét xử ghi nhận phát biểu của các Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa để làm cơ sở xem xét giải quyết vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 288; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Sa Thị H phạm tội “*Đưa trái phép thông tin mạng máy tính, mạng viễn thông*”.

Xử phạt bị cáo Sa Thị H 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn Thường Thới T, huyện Hồng N, tỉnh Đồng Tháp nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Sa Thị H cho Ủy ban nhân dân thị trấn Thường Thới T, huyện Hồng N, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành án. Gia đình bị cáo Sa Thị H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn Thường Thới T, huyện Hồng N, tỉnh Đồng Tháp trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian chấp hành án, bị cáo Sa Thị H phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định của pháp luật về cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Sa Thị H được miễn khấu trừ thu nhập để sung ngân sách nhà nước.

2. Về vật chứng:

- Tiếp tục quản lý lưu hồ sơ 06 (sáu) tệp dữ liệu video được đăng tải trên Facebook cá nhân Đức H, lưu trong đĩa DVD được ký hiệu từ A1 đến A6.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại hiệu SAMSUNG GALAXY – A01, màu đỏ (đã qua sử dụng và không kiểm tra chất lượng bên trong) của Sa Thị H (*Vật chứng này hiện Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19-10-2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp*).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và

sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Sa Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (14-12- 2021). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được Tòa án tổng đạt Bản án đúng pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Thi hành án Dân sự, Hình sự tỉnh ĐT;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng GDKT, VP TA tỉnh ĐT;
- CQCSĐT tỉnh Đồng Tháp (PC 01);
- Phòng nghiệp vụ hồ sơ CA tỉnh ĐT;
- Huyện ủy Hồng N;
- Công an huyện Hồng N;
- UBND TT. Thường Thới T;
- Công an TT, Thường Thới T;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: HSVA, VT (B).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh